

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẤP MÁY HẢI PHÒNG**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

---

## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2-5</b>
<b>Báo cáo kết quả công tác soát xét</b>	<b>6</b>
<b>Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét</b>	<b>7-34</b>
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016</i>	<i>7-10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	<i>12-13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	<i>14-34</i>



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được soát xét.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng là doanh nghiệp được chuyển đổi hình thức sở hữu vốn theo Quyết định số 1390/QĐ-UB ngày 01/7/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 21 tháng 10 năm 2005. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 09 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 09 số 0200155561 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 28 tháng 08 năm 2015.

***Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 09: 25.296.320.000VNĐ.***

### ***Trụ sở hoạt động:***

Địa chỉ : Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng  
Điện thoại : 84-(31) 3856 209  
Fax : 84-(31) 3785 759  
Email : dnc@diennuochp.com.vn  
Mã số thuế : 0 2 0 0 1 5 5 5 6 1

### ***Ngành nghề kinh doanh của Công ty:***

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết truyền tải và phân phối điện;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
  - Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất kết cấu thép các khung tiền chế, kết cấu phi tiêu chuẩn;
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học;
- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: lắp đặt máy các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình viễn thông, thủy lợi, đê kè, cầu cống;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;

- Hoàn thiện công trình xây dựng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và xử lý nước; xây dựng đường dây tải điện, trạm biến thế 220KV; cầu tàu, bến cảng, cầu cống;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện; vật liệu điện, máy phát điện; động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);
- Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; vận tải hành khách đường bộ bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh Bất động sản;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; giám sát công trình năng lượng;
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tour du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị và công nghiệp; công trình cầu tàu, bến cảng;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: phân phối nước sạch

#### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính giữa niên độ kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 34).

#### **Sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Trung Kiên	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2016
Ông Lê Anh Đào	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016
Ông Đỗ Huy Đạt	Ủy viên	
Ông Lê Hữu Cảnh	Ủy viên	
Bà Vũ Thị Lương Dung	Ủy viên	
Bà Lại Thị Vinh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

***Ban kiểm soát***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2016
Ông Trần Văn Chuyên	Trưởng Ban	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016
Bà Lâm Thị Lịch	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016

***Ban điều hành, quản lý***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đỗ Huy Đạt	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Thao	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Hữu Cảnh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



---

**Đỗ Huy Đạt**

Ngày 11 tháng 8 năm 2016

Số : 0606.01.01/2016/NVT2-BCTC  
Ngày : 11 tháng 8 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**  
Về Báo cáo tài chính giữa niên độ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng, được lập ngày 11 tháng 8 năm 2016 từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**  
Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



**Nguyễn Thị Hồng Thanh**  
GCNĐKHNTK số: 0053-2014-124-1

**Nguyễn Thị Hạnh**  
GCNĐKHNTK số: 1690-2014-124-1

Trụ Sở Chính:  
Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:  
Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại Hà Nội:  
47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:  
K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>40.849.569.085</b>	<b>41.927.368.987</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>5.224.787.715</b>	<b>9.099.474.108</b>
1. Tiền	111		5.224.787.715	9.099.474.108
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>21.047.880.615</b>	<b>27.380.745.958</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	15.008.339.232	14.788.780.621
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.906.732.045	9.623.533.250
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		300.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	3.832.809.338	2.968.432.087
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>14.310.989.391</b>	<b>5.356.277.159</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.4	14.310.989.391	5.356.277.159
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>265.911.364</b>	<b>90.871.762</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	265.911.364	90.871.762
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>34.223.806.355</b>	<b>32.508.941.846</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>600.000.000</b>	<b>600.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		600.000.000	600.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>21.384.494.597</b>	<b>22.642.380.589</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	21.384.494.597	22.642.380.589
<i>Nguyên giá</i>	222		54.178.321.432	53.375.573.242
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(32.793.826.835)	(30.733.192.653)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>10.139.986.222</b>	<b>8.639.828.638</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	10.139.986.222	8.639.828.638
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.099.325.536</b>	<b>626.732.619</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	2.099.325.536	626.732.619
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>75.073.375.440</b>	<b>74.436.310.833</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>43.030.776.609</b>	<b>40.498.000.677</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>39.797.174.618</b>	<b>37.234.098.686</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	11.208.181.189	10.491.441.129
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		11.126.751.975	12.237.994.205
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	899.413.266	2.134.679.157
4. Phải trả người lao động	314		231.182.718	289.369.264
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	3.132.157.378	4.288.213.468
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	6.029.082.309	4.958.735.340
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	6.850.240.882	2.831.020.588
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	320.164.901	2.645.535
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.233.601.991</b>	<b>3.263.901.991</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		50.500.000	80.800.000
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15	3.183.101.991	3.183.101.991
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>32.042.598.831</b>	<b>33.938.310.156</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>32.042.598.831</b>	<b>33.938.310.156</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		25.296.320.000	25.296.320.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.296.320.000	25.296.320.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(50.000.000)	(50.000.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.556.571.603	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		713.858.604	713.858.604
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.525.848.624	7.978.131.552
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		270.750	5.693.683.783
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.525.577.874	2.284.447.769
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>75.073.375.440</b>	<b>74.436.310.833</b>

Người lập biểu

Trần Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng

Lê Hữu Cảnh

Lập ngày 11 tháng 08 năm 2016

Tổng Giám đốc



Đỗ Huy Đạt

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	87.762.236.709	77.792.289.333
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		87.762.236.709	77.792.289.333
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	79.592.868.868	70.928.838.291
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.169.367.841	6.863.451.042
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	58.824.091	68.359.535
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	448.346.485	656.663.120
Trong đó: chi phí lãi vay	23		358.702.485	444.189.892
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	3.646.439.920	3.074.750.503
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.133.405.527	3.200.396.954
11. Thu nhập khác	31	VI.6	295.816.815	378.945.363
12. Chi phí khác	32		2.500.000	11.664.301
13. Lợi nhuận khác	40		293.316.815	367.281.062
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.426.722.342	3.567.678.016
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	901.144.468	812.181.550
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.525.577.874</u>	<u>2.755.496.466</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.376</u>	<u>1.181</u>

Người lập biểu



Trần Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng



Lê Hữu Cảnh

Lập ngày 11 tháng 08 năm 2016

Tổng Giám đốc



Đỗ Huy Đạt

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.426.722.342	3.567.678.016
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	2.060.634.182	1.936.671.720
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(58.824.091)	(68.359.535)
- Chi phí lãi vay	06	358.702.485	444.189.892
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	6.787.234.918	5.880.180.093
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	6.627.768.343	922.766.153
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(8.954.712.232)	(1.997.878.318)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	206.172.986	(202.341.790)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.647.632.519)	(292.333.747)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(376.339.985)	(444.189.892)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.242.915.366)	(1.610.758.077)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(14.126.974)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>399.576.145</b>	<b>2.241.317.448</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(2.998.410.673)	(777.199.316)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(300.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	328.380.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	63.921.091	68.359.535
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(3.234.489.582)</b>	<b>(380.459.781)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	16.250.000.000	20.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(12.230.779.706)	(19.870.683.593)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.058.993.250)	(1.759.757.600)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(1.039.772.956)</b>	<b>(1.630.441.193)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(3.874.686.393)</b>	<b>230.416.474</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1 9.099.474.108</b>	<b>3.149.316.513</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1 5.224.787.715</b>	<b>3.379.732.987</b>

Người lập biểu

Trần Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng

Lê Hữu Cảnh

Lập, ngày 11 tháng 08 năm 2016

Tổng Giám đốc



Đỗ Huy Đạt

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** Thương mại, dịch vụ và xây dựng
- Ngành nghề kinh doanh chính trong năm** Kinh doanh điện nước và lĩnh vực xây dựng

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Đơn vị trực thuộc của Công ty không thực hiện hạch toán kế toán.
- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**  
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

### 3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### 5. Nguyên tắc kế toán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 20
Máy móc và thiết bị	05 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	03



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

#### **7. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả

#### **8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### **9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

**Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, trích lập các quỹ, chia cổ tức**

##### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### ***Nguyên tắc ghi nhận cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẤP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Trích lập các quỹ*

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ-DHĐCĐ ngày 09 tháng 4 năm 2016 của Công ty như sau:

	<b>Mục đích</b>	<b>Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Số tiền</b>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	4%	317.519.366

### **10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### **11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **12. Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

### **13. Tài sản tài chính**

#### ***Phân loại tài sản tài chính***

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### ***Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh***

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẤP MÁY HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôì, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **14. Nợ phải trả tài chính**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### *Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

---

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

#### **Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### **15. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **16. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **17. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	19.190.497	109.600.937
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.205.597.218	8.989.873.171
<b>Cộng</b>	<b><u>5.224.787.715</u></b>	<b><u>9.099.474.108</u></b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản phải thu của khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng		
Công ty TNHH Đầu tư Minh Quang	1.848.860.000	1.848.860.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng	5.264.732.281	5.264.732.281
Công ty Cổ phần Vật tư Xây dựng An Vinh	2.034.692.650	2.034.692.650
Các khách hàng khác	5.860.054.301	5.640.495.690
<b>Cộng</b>	<b><u>15.008.339.232</u></b>	<b><u>14.788.780.621</u></b>

**3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>968.500.000</i>	-	<i>881.500.000</i>	-
Tạm ứng thành viên Ban lãnh đạo	968.500.000	-	881.500.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.864.309.338</i>	-	<i>2.086.932.087</i>	-
Phải thu về thuế TNCN	18.947.962	-	11.502.951	-
Tiền lãi cho vay	239.906.315	-	245.003.315	-
Phải thu khác	160.696.868	-	204.574.731	-
Tạm ứng của các đối tượng khác	2.444.758.193	-	1.625.851.090	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.832.809.338</u></b>	<b>-</b>	<b><u>2.968.432.087</u></b>	<b>-</b>

**4. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	12.954.031.362	-	4.652.965.974	-
Hàng hóa	1.356.958.029	-	703.311.185	-
<b>Cộng</b>	<b><u>14.310.989.391</u></b>	<b>-</b>	<b><u>5.356.277.159</u></b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẤP MÁY HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****5. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	65.338.637	90.871.762
Chi phí bảo hiểm xe	22.572.727	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	178.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>265.911.364</u></b>	<b><u>90.871.762</u></b>

**6. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	1.264.273.842	49.882.252.060	2.058.795.090	170.252.250	53.375.573.242
Tăng trong kỳ do đầu tư XDCB hoàn thành	-	802.748.190	-	-	802.748.190
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>1.264.273.842</u></b>	<b><u>50.685.000.250</u></b>	<b><u>2.058.795.090</u></b>	<b><u>170.252.250</u></b>	<b><u>54.178.321.432</u></b>
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>518.657.146</i>	<i>12.426.599.491</i>	<i>565.409.182</i>	<i>170.252.250</i>	<i>13.680.918.069</i>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	894.765.862	28.666.862.477	1.001.312.064	170.252.250	30.733.192.653
Khấu hao trong kỳ	37.280.832	1.902.695.822	120.657.528	-	2.060.634.182
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>932.046.694</u></b>	<b><u>30.569.558.299</u></b>	<b><u>1.121.969.592</u></b>	<b><u>170.252.250</u></b>	<b><u>32.793.826.835</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	369.507.980	21.215.389.583	1.057.483.026	-	22.642.380.589
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>332.227.148</u></b>	<b><u>20.115.441.951</u></b>	<b><u>936.825.498</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>21.384.494.597</u></b>

Tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 1.311.403.636 VND và 874.269.091 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt- Chi nhánh Hải Phòng.

**7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào CPSXKD trong kỳ</u>	<u>Phân loại lại</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Công trình nhà máy cấp Tân Liên Vĩnh Bảo	5.947.275.394	155.401.668	-	-	-	6.102.677.062
Công trình điện An Đồng và 3 xã An Dương	1.185.385.575	499.860.085	414.281.230	330.100.032	-	940.864.398
Xây dựng trụ sở VP tại 34 Thiên Lôi	4.962.000	2.325.148.920	-	-	232.722.023	2.562.832.943
Công trình điện Vĩnh Bảo	264.565.975	-	-	264.565.975	-	-
Công trình điện 3 xã Thủy Nguyên	489.305.852	15.000.000	388.466.960	100.838.892	-	15.000.000
Công trình dự án 34 Thiên Lôi	748.333.842	3.000.000	-	-	(232.722.023)	518.611.819
<b>Cộng</b>	<b><u>8.639.828.638</u></b>	<b><u>2.998.410.673</u></b>	<b><u>802.748.190</u></b>	<b><u>695.504.899</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>10.139.986.222</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẤP MÁY HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****8. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa hệ thống lưới điện	2.099.325.536	624.232.619
Chi phí thuê nhân công phá dỡ mặt bằng 34 Thiên Lô	-	2.500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.099.325.536</u></b>	<b><u>626.732.619</u></b>

**9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả người bán chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải trả</i></b>		
Ông Trần Ngọc Hải- Xí nghiệp xây dựng	6.059.761.347	6.059.761.347
Phải trả Công trình Khu du lịch Cái Giá-Cát Bà	2.050.212.159	2.050.212.159
Các nhà cung cấp khác	3.098.207.683	2.381.467.623
<b>Cộng</b>	<b><u>11.208.181.189</u></b>	<b><u>10.491.441.129</u></b>

**10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	132.175.051	-	380.549.921	401.618.703	111.106.269	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.980.479.754	-	901.144.468	2.242.915.366	638.708.856	-
Thuế thu nhập cá nhân	22.024.352	-	309.698.999	182.125.210	149.598.141	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	226.810.000	226.810.000	-	-
Các loại thuế khác	-	-	12.646.000	12.646.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.134.679.157</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>1.830.849.388</u></b>	<b><u>3.066.115.279</u></b>	<b><u>899.413.266</u></b>	<b><u>-</u></b>

***Thuế giá trị gia tăng***

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

***Các loại thuế khác***

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****11. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước giá vốn công trình xây dựng, xây lắp	2.804.521.014	3.028.913.468
Trích trước tiền phạt chậm nộp thuế từ năm 2006-2013	-	200.000.000
Trích trước chi phí kiểm toán	31.636.364	35.000.000
Trích trước tiền lương tháng 13	296.000.000	1.024.300.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.132.157.378</u></b>	<b><u>4.288.213.468</u></b>

**12. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	28.984.200	-
Bảo hiểm xã hội	131.604.200	-
Bảo hiểm y tế	22.777.650	-
Bảo hiểm thất nghiệp	10.123.400	-
Phải trả lãi vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-Chỉ nhánh Hải Phòng	81.927.323	99.564.823
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VP (theo Hợp đồng Liên danh số 10/2008/ĐN-XDDT)	-	80.000.000
Phải trả dự án đường bao Đông Nam quận Hải An	2.750.000.000	2.750.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.003.665.536	2.029.170.517
<b>Cộng</b>	<b><u>6.029.082.309</u></b>	<b><u>4.958.735.340</u></b>

**13. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-Chỉ nhánh Hải Phòng</i>	<i>3.000.000.000</i>	<i>3.000.000.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.855.000.000	2.855.000.000	1.055.000.000	1.055.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	995.240.882	995.240.882	1.776.020.588	1.776.020.588
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-Chỉ nhánh Hải Phòng</i>	<i>838.714.000</i>	<i>838.714.000</i>	<i>1.323.214.000</i>	<i>1.323.214.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội- Chỉ nhánh Hải Phòng</i>	<i>68.476.882</i>	<i>68.476.882</i>	<i>276.706.588</i>	<i>276.706.588</i>
<i>Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt- Chỉ nhánh Hải Phòng</i>	<i>88.050.000</i>	<i>88.050.000</i>	<i>176.100.000</i>	<i>176.100.000</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>6.850.240.882</u></b>	<b><u>6.850.240.882</u></b>	<b><u>2.831.020.588</u></b>	<b><u>2.831.020.588</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	14.000.000.000	11.000.000.000	3.000.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng</i>	-	14.000.000.000	11.000.000.000	3.000.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	1.055.000.000	2.250.000.000	450.000.000	2.855.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	1.776.020.588	-	780.779.706	995.240.882
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng</i>	1.323.214.000	-	484.500.000	838.714.000
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội- Chi nhánh Hải Phòng</i>	276.706.588	-	208.229.706	68.476.882
<i>Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt- Chi nhánh Hải Phòng</i>	176.100.000	-	88.050.000	88.050.000
<b>Cộng</b>	<b>2.831.020.588</b>	<b>16.250.000.000</b>	<b>12.230.779.706</b>	<b>6.850.240.882</b>

**14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Trích quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.645.535	317.519.366	320.164.901
<b>Cộng</b>	<b>2.645.535</b>	<b>317.519.366</b>	<b>320.164.901</b>

Chi tiết trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi xem tại thuyết minh V.16

**15. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
<b>Vay dài hạn Ngân hàng</b>				
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng (1)</i>	87.786.000	-	-	87.786.000
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội- Chi nhánh Hải Phòng (2)</i>	2.640.390.991	-	-	2.640.390.991
<i>Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt- Chi nhánh Hải Phòng (3)</i>	454.925.000	-	-	454.925.000
<b>Cộng</b>	<b>3.183.101.991</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.183.101.991</b>

(1) Khoản vay ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng vay số 0002/HĐ/2010 ngày 22 tháng 01 tháng 2010. Tổng số tiền vay 5.565.000.000 VND. Mục đích vay để Đầu tư, cải tạo và phát triển hệ thống lưới điện hạ thế nông thôn thành phố HP – Giai đoạn 4. Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay theo lãi suất ngân hàng BIDV trong từng thời kỳ, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Khoản vay được thế chấp bằng bất động sản của bên thứ 3.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

(2) Là khoản vay ngân hàng Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội- Chi nhánh Hải Phòng theo các Hợp đồng sau:

+ Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 20/1015/HDHM-PN/SHB.110408 ngày 31 tháng 3 năm 2015. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất khoản vay theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản của Bên thứ 3 bao gồm: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thôn Lương quán, xã Lam Sơn, An Dương, Hải Phòng số AO825247 cấp ngày 04 tháng 05 tháng 2009; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng số 425483 ngày 15 tháng 11 tháng 2013; Quyền sử dụng đất nhà số 7, lô 47 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải Phòng; Quyền sử dụng 60,10 m<sup>2</sup> và căn nhà 3 tầng số 05/180 Chùa Hàng, Phường Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng; Quyền sử dụng 75,39 m<sup>2</sup> và căn nhà 3 tầng 182,7 m<sup>2</sup> số 1 ngõ 280 Lê Lợi, Hải Phòng”.

+ Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 064/2013/HĐTDTDH-PN/SHB.HP-NNg ngày 13 tháng 6 năm 2013. Tổng số tiền vay 5.000.000.000 VND. Mục đích vay Đầu tư, cải tạo và phát triển hệ thống lưới điện hạ thế nông thôn thành phố HP – Giai đoạn 5. Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi vay được quy định trong giấy nhận nợ từng lần, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng Lãi thế chấp bằng bất động sản của bên thứ 3, cụ thể: “Quyền sử dụng đất tại Tổ 27 – Vĩnh Niệm – Lê Chân – Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 353110; Quyền sử dụng đất tại Tổ 37 – Vĩnh Niệm – Lê Chân – Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 354194; Quyền sử dụng đất tại khu dân cư số 5 – Vĩnh Niệm – Lê Chân – Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 639381; Quyền sử dụng đất tại An Đồng, An Dương, Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A884331; Quyền sử dụng đất tại thôn Lương Quán - Nam Sơn – An Dương – Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 825247.

(3) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt- Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 79/TDH/2014/360 ngày 21 tháng 7 tháng 2014. Khoản vay nhằm mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 401/HĐKT – 2014 ngày 06/05/2014 với Xí nghiệp Toyota Hải Phòng. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 9%/năm cố định trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân theo từng kế ước nhận nợ; Sau thời gian áp dụng lãi suất vay ưu đãi, lãi suất xác định theo công thức  $LSCV=LSTK$  13 tháng + Matgin (4%), lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng 01 xe ô tô Toyota Camry 2.5Q mới 100%, 05 chỗ ngồi, màu đen, mang biển kiểm soát số 15A – 140.61, Theo đăng ký xe số 001432 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hải phòng cấp ngày 16 tháng 7 năm 2014 cho Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 16. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	25.296.320.000	(50.000.000)	-	713.858.604	7.978.131.552	33.938.310.156
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	3.525.577.874	3.525.577.874
Trích lập các quỹ	-	-	2.556.571.603	-	(2.874.090.969)	(317.519.366)
Chia cổ tức năm 2015	-	-	-	-	(5.058.993.250)	(5.058.993.250)
Phân chia lợi nhuận liên danh	-	-	-	-	(44.776.583)	(44.776.583)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>25.296.320.000</b>	<b>(50.000.000)</b>	<b>2.556.571.603</b>	<b>713.858.604</b>	<b>3.525.848.624</b>	<b>32.042.598.831</b>

Việc chia cổ tức 2015, trích lập các quỹ, phân chia lợi nhuận liên danh căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 4 năm 2016 việc phân phối lợi nhuận năm 2015.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)*****Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu***

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	25.296.320.000	25.296.320.000
Thặng dư vốn cổ phần	(50.000.000)	(50.000.000)
Cổ phiếu quỹ	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>25.246.320.000</u></b>	<b><u>25.246.320.000</u></b>

***Cổ phiếu***

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.529.632	2.529.632
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.529.632	2.529.632
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.529.632	2.529.632
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.529.632	2.529.632
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.529.632	2.529.632
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu kinh doanh điện, nước	82.555.693.591	71.375.574.532
Doanh thu hợp đồng xây dựng	5.206.543.118	6.416.714.801
<b>Cộng</b>	<b>87.762.236.709</b>	<b>77.792.289.333</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh điện, nước	74.547.363.490	64.815.437.046
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	5.045.505.378	6.113.401.245
<b>Cộng</b>	<b>79.592.868.868</b>	<b>70.928.838.291</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	58.824.091	68.359.535
<b>Cộng</b>	<b>58.824.091</b>	<b>68.359.535</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	358.702.485	444.189.892
Chi phí tài chính khác	89.644.000	212.473.228
<b>Cộng</b>	<b>448.346.485</b>	<b>656.663.120</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.838.383.880	1.281.985.469
Chi phí khấu hao tài sản cố định	120.657.528	120.657.528
Chi phí khác	1.687.398.512	1.672.107.506
<b>Cộng</b>	<b>3.646.439.920</b>	<b>3.074.750.503</b>

**6. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền truy thu hộ vi phạm điện	5.360.000	137.763.543
Doanh thu dịch vụ cho thuê mặt bằng	30.300.000	30.300.000
Doanh thu dịch vụ trông coi xe ô tô	132.999.998	210.881.817
Truy thu tiền điện và công tơ	13.690.909	-
Thu nhập khác	113.465.908	3
<b>Cộng</b>	<b>295.816.815</b>	<b>378.945.363</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****7. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.426.722.342	3.567.678.016
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	79.000.000	124.056.301
- Các khoản điều chỉnh tăng	79.000.000	124.056.301
<i>Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo không trực tiếp điều hành hoạt động SXKD</i>	<i>60.000.000</i>	<i>70.500.000</i>
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	<i>19.000.000</i>	<i>53.556.301</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	4.505.722.342	3.691.734.317
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	4.505.722.342	3.691.734.317
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>901.144.468</b>	<b>812.181.550</b>

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.525.577.874	2.755.496.466
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(44.776.583)	-
- Chia lợi nhuận cho liên danh	(44.776.583)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.480.801.291	2.755.496.466
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	2.529.632	2.333.504
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.376</b>	<b>1.181</b>

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ này chưa loại trừ số trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 4 năm 2016. Việc loại trừ quỹ khen thưởng phúc lợi sẽ được thực hiện khi xác định chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Trong năm 2015 Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng đã thu hồi khoản đầu tư vào Công ty TNHH Xây dựng Điện nước Lắp máy Hải phòng. Do đó Kiểm toán viên không trình bày thông tin về giao dịch bên liên quan với Công ty TNHH Xây dựng Điện nước Lắp máy Hải Phòng.

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng Công ty.

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong kỳ giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

#### Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	<u>Năm nay</u>
Tạm ứng	174.000.000
Hoàn ứng	87.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ của các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.3

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo

#### Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng	807.329.571	600.187.615
<b>Cộng</b>	<b>807.329.571</b>	<b>600.187.615</b>

### 2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

#### *Lĩnh vực kinh doanh*

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Kinh doanh điện và nước
- Xây dựng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Lĩnh vực kinh doanh điện, nước</b>	<b>Lĩnh vực xây dựng</b>	<b>Cộng</b>
<b>Kỳ này</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	82.555.693.591	5.206.543.118	87.762.236.709
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>82.555.693.591</b>	<b>5.206.543.118</b>	<b>87.762.236.709</b>
Chi phí bộ phận	74.547.363.490	5.045.505.378	79.592.868.868
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	8.008.330.101	161.037.740	8.169.367.841
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(3.646.439.920)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			4.522.927.921
Doanh thu hoạt động tài chính			58.824.091
Chi phí tài chính			(448.346.485)
Thu nhập khác			295.816.815
Chi phí khác			(2.500.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(901.144.468)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>3.525.577.874</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>4.951.407.334</b>	<b>-</b>	<b>4.951.407.334</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>2.541.037.926</b>	<b>-</b>	<b>2.541.037.926</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Lĩnh vực kinh doanh điện, nước</b>	<b>Lĩnh vực xây dựng</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	4.551.286.454	28.630.011.114	33.181.297.568
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	41.892.077.872
<b>Tổng tài sản</b>	<b>4.551.286.454</b>	<b>28.630.011.114</b>	<b>75.073.375.440</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	536.147.400	30.139.027.703	30.675.175.103
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	12.355.601.506
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>536.147.400</b>	<b>30.139.027.703</b>	<b>43.030.776.609</b>

**Khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty là trên lãnh thổ Việt Nam. Trong năm, hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm kinh doanh điện, nước và xây dựng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẤP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

### 4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	6.850.240.882	3.183.101.991		10.033.342.873
Phải trả người bán	11.208.181.189		-	11.208.181.189
Các khoản phải trả khác	9.392.422.405		-	9.392.422.405
<b>Cộng</b>	<b>27.450.844.476</b>	<b>3.183.101.991</b>	<b>-</b>	<b>30.633.946.467</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	2.831.020.588	3.183.101.991		6.014.122.579
Phải trả người bán	10.491.441.129		-	10.491.441.129
Các khoản phải trả khác	9.536.318.072		-	9.536.318.072
<b>Cộng</b>	<b>22.858.779.789</b>	<b>3.183.101.991</b>	<b>-</b>	<b>26.041.881.780</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.224.787.715	9.099.474.108	5.224.787.715	9.099.474.108
Phải thu khách hàng	15.008.339.232	14.788.780.621	15.008.339.232	14.788.780.621
Các khoản cho vay	900.000.000	600.000.000	900.000.000	600.000.000
Các khoản phải thu khác	3.832.809.338	2.968.432.087	3.832.809.338	2.968.432.087
<b>Cộng</b>	<b>24.965.936.285</b>	<b>27.456.686.816</b>	<b>24.965.936.285</b>	<b>27.456.686.816</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	10.033.342.873	6.014.122.579	10.033.342.873	6.014.122.579
Phải trả người bán	11.208.181.189	10.491.441.129	11.208.181.189	10.491.441.129
Các khoản phải trả khác	9.392.422.405	9.536.318.072	9.392.422.405	9.536.318.072
<b>Cộng</b>	<b>30.633.946.467</b>	<b>26.041.881.780</b>	<b>30.633.946.467</b>	<b>26.041.881.780</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

### 6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

#### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẤP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

### **Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

### **7. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt và số liệu so sánh cùng kỳ năm trước được lấy theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Lập ngày 11 tháng 8 năm 2016

Người lập biểu



Trần Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng



Lê Hữu Cảnh

Tổng Giám đốc



Đỗ Huy Đạt

